

Bản án số: 160/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 10 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thảo

2. Ông Lò Văn Trục

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022; Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 14/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L Sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: DT-BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Q ; Sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: DT-BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải chị Lê Thị L trình bày: Chị L và anh Bùi Văn Q tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau năm 2009 và có tổ chức cưới theo phong tục tập quán nhưng đăng ký kết hôn muộn. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/10/2015 tại UBND xã Xuân Khánh nay là xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Từ năm 2018 đến nay vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng kinh tế, quan điểm sống và không còn tin tưởng nhau trong tình cảm. Nay chị L không còn tình cảm với anh Q và xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Bùi Văn Thành Đ sinh ngày 15/6/2009. Cháu thứ hai là Bùi Bảo N sinh ngày 20/4/2018. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Bùi Bảo N sinh ngày 20/4/2018. Và tự nguyện để anh Q nuôi cháu Bùi Văn Thành Đ sinh ngày 15/6/2009. Nếu anh Q đồng ý chị L muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản: không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có

Bị đơn: Anh Bùi Văn Q công nhận tự nguyện lấy nhau như chị L trình bày. Vợ chồng lấy nhau từ năm 2009 đến 2015 mới đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng.

Vợ chồng mâu thuẫn từ cuối năm 2021 do bất đồng quan điểm, chị L mâu thuẫn với cả bố mẹ chồng về cách cư xử trong sinh hoạt. Mâu thuẫn vợ chồng ngày một gay gắt và không thể dung hòa. Anh Q cũng xét thấy không thể tiếp tục chung sống và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh Q có 02 con chung là cháu Bùi Văn T Đ , sinh ngày 15/6/2009. Cháu thứ hai là Bùi Bảo N , sinh ngày 20/4/2018. Khi ly hôn anh Q có nguyện vọng nuôi cả hai cháu không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Và không có yêu cầu gì khác.

Bản tự khai của cháu Bùi Văn Thành Đ , sinh ngày 15/6/2009 có nguyện vọng ở với bố.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung là cháu Bùi Văn Thành Đ sinh ngày 15/6/2009 và cháu Bùi Bảo N sinh ngày 20/4/2018 không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa anh Q cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức ly hôn. Anh mong muốn đoàn tụ nhưng chị L không thay đổi và cương quyết ly hôn thì anh níu kéo cũng không có kết quả nên phải chấp nhận. Anh Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Bùi Văn Thành Đ , sinh ngày 15/6/2009 và cháu Bùi Bảo N , sinh ngày 20/4/2018 cho đến tuổi thành niên, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử cho chị Lê Thị Loan ly hôn anh Bùi Văn Q . Giao cháu Bùi Văn Thành Đ , sinh ngày 15/6/2009 cho anh Bùi Văn Q nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Bùi Bảo N sinh ngày 20/4/2018 cho chị Lê Thị L nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về án phí đề nghị HĐXX tuyên chỉ Lê Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Bùi Văn Q tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Lê Thị L và anh Bùi Văn Q đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Lê Thị L ly hôn anh Bùi Văn Q.

Về con chung. HĐXX căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Bùi Văn Thành Đ sinh ngày 15/6/2009 cho anh Bùi Văn Q nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Bùi Bảo N sinh ngày 20/4/2018 cho chị Lê Thị L nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Loan. Xử cho chị Lê Thị L ly hôn anh Bùi Văn Q.

Về con chung: Giao cháu Bùi Văn Thành Đ, sinh ngày 15/6/2009 cho anh Bùi Văn Q nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Bùi Bảo N, sinh ngày

20/4/2018 cho chị Lê Thị L nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai

Chị Lê Thị L và anh Bùi Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008689 ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (chị Loan đã nộp đủ).

Án sơ thẩm có mặt các đương sự, các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên